| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ NAM SÁCH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1257/QĐ-UBND | *Nam Sách, ngày 22 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng trường Mầm non Hồng Phong *(vị trí mới),* xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.**

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ NAM SÁCH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã Nam Sách Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Nam Sách giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 (sau sắp xếp); Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã Nam Sách về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị xã Nam Sách sau sắp xếp;*

*Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND xã Nam Sách về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng trường Mầm non Hồng Phong (vị trí mới), xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng;*

*Trên cơ sở Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi số 02/KQTĐ-KT, ngày 20/12/2025 của Phòng Kinh tế xã đối với Dự án: Xây dựng trường Mầm non Hồng Phong (vị trí mới), xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 02/TTr-KT ngày 20 tháng 12 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án: Xây dựng trường Mầm non Hồng Phong *(vị trí mới),* xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng trường Mầm non Hồng Phong *(vị trí mới),* xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.

**2. Địa điểm xây dựng:** Xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND xã Nam Sách.

**4. Chủ đầu tư:** Văn phòng HĐND và UBND xã Nam Sách.

**5. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và thiết kế xây dựng Hải Dương.

**6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:**

- Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình xây dựng dân dụng.
- Cấp công trình: Công trình cấp III.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế: 50 năm.

**7. Mục tiêu dự án:**

- Đầu tư xây mới trường Mầm non để tăng cường chất lượng giáo dục; cải thiện môi trường học tập; phù hợp với chương trình giảng dậy, góp phần xây dựng xã Nam Sách văn minh, hiện đại.

**8. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Đầu tư xây dựng trường Mầm non Hồng Phong (vị trí mới), xã Nam Sách bao gồm các hạng mục công trình:

- Khối nhà hành chính quản trị: Cải tạo khối nhà hành chính quản trị kích thước 34,8x15,6m, diện tích 868,9m$^2$;
- Khối nhà lớp học cho nhóm trẻ từ 4 đến 5 tuổi: Xây mới khối nhà lớp học cho nhóm trẻ từ 4 đến 5 tuổi kích thước 56,0x14,2m, diện tích 2.289,6m$^2$;
- Khối nhà lớp học cho nhóm trẻ đến 3 tuổi: Xây mới khối nhà lớp học cho nhóm trẻ đến 3 tuổi kích thước 43,0x14,2m, diện tích 1.656,0m$^2$;
- Khối nhà bếp tổ chức ăn: Xây mới khối nhà tổ chức ăn kích thước 15,6x12m, diện tích 199,5m$^2$;
- Các hạng mục phụ trợ: Xây mới vườn cổ tích, vườn thực nghiệm, khu vận động, nhà xe, nhà bảo vệ, bồn hoa cây xanh, sân đường nội bộ, cổng tường rào, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật;
- Phá dỡ một số hạng mục công trình: Nhà làm việc các phòng ban (02 tầng); Hội trường xã; Nhà thể thao; Nhà bảo vệ; Nhà vệ sinh.

**9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.**

**10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

| Ký hiệu tiêu chuẩn | Tên tiêu chuẩn |
|---|---|
| **Kiến trúc:** | |
| TCVN 3907:2011 | Trường Mầm non – Yêu cầu thiết kế |

| | |
|---|---|
| TCVN 4319:2012 | Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế |
| TCVN 5671:2012 | Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc |
| TCVN 9359:2012 | Nền nhà chống nồm - Thiết kế và thi công |
| **Khảo sát:** | |
| TCVN 4419:1987 | Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản |
| TCVN 9351:2022 | Đất xây dựng - PP thí nghiệm hiện trường - TN xuyên tiêu chuẩn (SPT) |
| TCVN 9363:2012 | Khảo sát cho xây dựng - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng |
| TCVN 9437:2012 | Khoan thăm dò địa chất công trình |
| **Kết cấu:** | |
| TCVN 2737-2023 | Tải trọng và tác động |
| TCVN 10304:2025 | Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 9362:2012 | Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 9393:2012 | Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục |
| TCVN 5574:2018 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 5575:2024 | Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 5573:2011 | Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 9386:2012 | Thiết kế công trình chịu động đất. |
| TCVN 1651:2008 | Thép cốt bê tông |
| TCVN 9343:2012 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì |
| **Cấp, thoát nước:** | |
| TCVN 33:2006 | Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 4513:1988 | Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 7957:2023 | Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 4474:1987 | Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 6772:2000 | Chất lượng nước - Nước thải sinh hoạt - Giới hạn ô nhiễm cho phép |
| TCVN 5673:2012 | Hệ thống tài liệu thiết kế XD - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ BVTC |
| TCVN 3989:2012 | Hệ thống tài liệu thiết kế XD - Cấp thoát nước bên ngoài - Hồ sơ BVTC |

| | |
|---|---|
| TCVN 4038:2012 | Thoát nước - Thuật ngữ và định nghĩa |
| TCVN 9113:2012 | Ống bê tông cốt thép thoát nước |
| TCVN 7305-2:2008 | Ống nhựa HDPE dùng cho cấp nước |
| **Cấp điện:** | |
| 11TCN 18:2006 | Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung |
| 11TCN 19:2006 | Quy phạm trang bị điện - Phần II: Hệ thống đường dẫn điện |
| 11TCN 21:2006 | Quy phạm trang bị điện - Phần IV: Bảo vệ và tự động |
| TCVN 9206:2012 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 9207:2012 | Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế |
| **Chống sét:** | |
| TCVN 9888:2013 | Bảo vệ chống sét cho công trình xây dựng |
| TCN 68-174-2006 | Quy phạm chống sét và tiếp đất của Bộ Bưu Chính,Viễn thông |
| **Viễn thông:** | |
| TCVN 8699:2011 | Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật |
| TCVN 8700:2011 | Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ cáp viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật |
| **PCCC:** | |
| TCVN 5760:1993 | Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng |
| TCVN 2622:1995 | Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế |
| TCVN 3256:1989 | An toàn cháy - Yêu cầu chung |
| TCVN 6102 - 1995 | Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chất cháy bột, khí |
| TCVN 4513-1988 | Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 6160 - 1996 | Phòng cháy chữa cháy - Nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế |
| TCVN 3255:1989 | An toàn nổ - Yêu cầu chung |
| TCVN 4878:2009 | Phòng cháy, chữa cháy - Phân loại cháy |
| TCVN 5737:2021 | Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật |
| TCVN 3890:2023 | Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí |
| TCVN 6379:2024 | Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy |
| QCVN06: 2022/TT-BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cho nhà và công trình |

**11. Tổng mức đầu tư:** 82.000.000.000 đồng *(Tám mươi hai tỷ đồng)*.

Trong đó:

| | |
|---|---|
| - Chi phí xây dựng | 70.609.972.000 đồng |
| - Chi phí thiết bị | 242.000.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | 1.570.981.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 5.258.720.000 đồng |
| - Chi phí khác | 828.149.000 đồng |
| - Chi phí dự phòng | 3.490.178.000 đồng |

**12. Thời gian thực hiện:** Năm 2025 - 2027.

**13. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã, vốn ngân sách thành phố hỗ trợ *(nếu có)*.

**14. Hình thức quản lý dự án:** Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nam Sách thực hiện.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Văn phòng HĐND và UBND xã Nam Sách (Chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tiến độ được phê duyệt.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tiến độ được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Ban QLDA ĐTXD KV Nam Sách;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ NAM SÁCH T.P HẢI PHÒNG

**Phùng Văn Diện**